

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI  
**CHI NHÁNH KHU VỰC XI**

Số: 1001/CV-CNKVXI

V/v đề nghị công khai hồ sơ cấp lại GCNQSD  
đất của hộ gia đình Hộ ông Đinh Văn Đức và  
bà Đinh Thị Hiệu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bờ Y, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: UBND xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình Hộ ông Đinh Văn Đức và bà Đinh Thị HIệu theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả có mã số: H48.103.24.13-260820-0021, người nộp hồ sơ: bà Đinh Thị Hiệu là chủ sử dụng đất, thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri R 922961, số vào sổ cấp GCN: H00532 do UBND huyện Ngọc Hồi, cấp ngày 05/10/2000 cho hộ gia đình ông Đinh Văn Đức và bà Đinh Thị Hiệu, thông tin thửa đất cụ thể như sau:

- Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 05 bản đồ xã Bờ Y, đo vẽ năm 2000. Nay thuộc thửa đất số 589 tờ bản đồ số 69 (nay quy đổi thành tờ bản đồ số 394 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính);

- Địa chỉ thửa đất: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum ( nay là thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi);

- Diện tích: 805m<sup>2</sup>;

- Mục đích sử dụng: Đất ONT 400m<sup>2</sup>; Đất HNK 405m<sup>2</sup>;

- Thời hạn sử dụng: đất ONT lâu dài; đất HNK đến ngày 25/10/2070;

Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 400m<sup>2</sup>; Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất 405m<sup>2</sup>;

Sau khi kiểm tra đo đạc thông tin GCN có thay đổi như sau:

Qua kiểm tra đo đạc hiện trạng sử dụng đất thửa đất số 75 tờ bản đồ số 05. Nay thuộc thửa đất số 589 tờ bản đồ số 394. Diện tích đang sử dụng thực tế là 781,3m<sup>2</sup> (ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup>) diện tích thửa đất giảm 23,7m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp năm 2000, Nguyên nhân giảm: Do sai số đo đạc, tại thời điểm cấp giấy CNQSD đất ranh giới chưa rõ ràng, dụng cụ đo đạc còn thô sơ nên hình thể có sai lệch dẫn đến tính toán diện tích thửa đất chưa được chính xác. Cạnh hướng Bắc thửa đất có tiếp giáp với đường bê tông nhưng GCCNQSD đất năm 2000 không thể hiện do được cấp theo dự án hàng loạt năm 2000. Căn cứ vào bản đồ cấp giấy năm 2000 và bản đồ địa chính chính quy năm 2008 thì thửa đất có tiếp giáp với đường giao thông.

Căn cứ Điều 34, Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND, ngày 30/06/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI chuyển hồ sơ đến UBND xã Bờ Y, phối hợp niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp của hộ gia đình ông Đinh Văn Đức và bà Đinh Thị Hiệu tại trụ sở UBND xã và điểm dân nơi có đất trong thời hạn 15 ngày; đồng thời tiếp nhận phản ánh trong thời gian niêm yết công khai về việc mất Giấy chứng nhận đã cấp.

Nhận được Công văn này, kính đề nghị UBND xã Bờ Y phối hợp gửi kết quả niêm yết công khai về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI đúng thời hạn quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bà: Đinh Thị Hiệu;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- Lưu: CNKVXI.

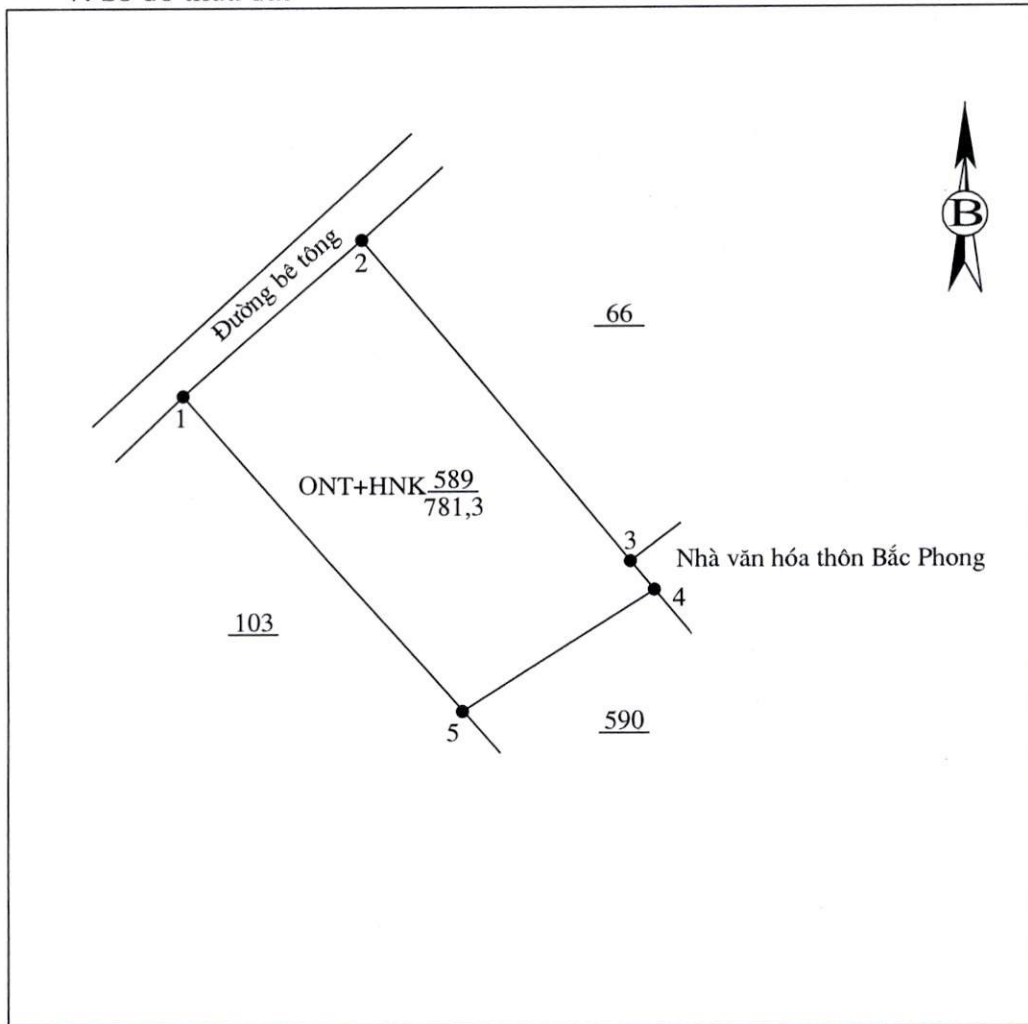
**GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Y Khoa**

## TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- Thửa đất số: 589 ; Tờ bản đồ địa chính số: 394  
Địa chỉ thửa đất: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- Diện tích: 781,3 m<sup>2</sup> ; Loại đất: đất ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup>  
Tài liệu đo đạc: Bản đồ đo đạc địa chính chính quy tại xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi  
Đơn vị đo đạc: Xí nghiệp đo đạc địa hình Miền Nam, ngày hoàn thành 20 tháng 12 năm 2008
- Tên người sử dụng đất: Bà Đinh Thị Hiệu  
Địa chỉ tại: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- Giấy chứng nhận: đã được cấp GCNQSD đất
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): không
- Các thông tin khác cần trích lục: thửa kế + Cấp lại
- Sơ đồ thửa đất



## 8. Chiều dài cạnh thửa

| Số hiệu đỉnh thửa | Chiều dài (m) |
|-------------------|---------------|
| 1                 | 20,87         |
| 2                 | 36,69         |
| 3                 | 3,31          |
| 4                 | 19,93         |
| 5                 | 37,00         |

Bờ Y, ngày 21 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI VẼ TRÍCH LỤC

HUỖNH THANH HẢI

Bờ Y, ngày 21 tháng 8 năm 2026

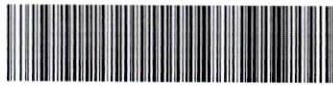
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XI

GIÁM ĐỐC **PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ý Khoa

Số: /GTN-TTPVHCC  
Mã số hồ sơ: H48.103.24.13-260820-0021

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2026



**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**  
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: **Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI**  
Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân/ tổ chức: **ĐINH THỊ HIỆU**  
Số định danh của cá nhân/ tổ chức: 017161004731  
Địa chỉ: THôn Bắc Phong, Xã Bờ Y, Tỉnh Quảng Ngãi  
Địa chỉ thửa đất: THôn Bắc Phong, Xã Bờ Y, Tỉnh Quảng Ngãi  
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0359464068  
Số điện thoại của người được ủy quyền: 0  
Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên giấy tờ                                                               | Loại giấy tờ | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|--------------|----------|
| 1   | Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 11/ĐK | Bản chính    | 1        |

Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 17 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **07 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 09 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Bộ phận TN & TKQ Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực XI

Ghi chú: Cấp Lại+ Thừa kế thừa 589

Vào sổ theo dõi, Quyển số: 01, Số thứ tự: 1533 (nếu có)

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu

**ĐINH THỊ HIỆU**

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

La

**Nguyễn Thị Loan**

**Ghi chú:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp hồ sơ ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào mục này.
- Khi nhận kết quả đề nghị cá nhân, tổ chức mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị cá nhân, tổ chức hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã:

**5. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:**

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



| TÊN CƠ QUAN/<br>PHÒNG BAN/NGƯỜI<br>CÓ THẨM QUYỀN |                                                     | THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ                          |  | Kết quả giải<br>quyết hồ sơ<br>(Trước /<br>đúng/quá hạn) | GHỊ<br>CHÚ |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------|------------|
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút,<br>ngày.....tháng.....năm..... | ..... giờ..... phút,<br>ngày.....tháng.....năm..... |  |                                                          |            |
| BỘ PHẬN TNTKQ                                    | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Nguyễn Thị Loan                                     |                                                     |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| 2. Nhận:                                         | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| BỘ PHẬN TNTKQ                                    | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |
| 1. Giao:                                         | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  | ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  |  |                                                          |            |
| BỘ PHẬN TNTKQ                                    | Người giao<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   | Người nhận<br>(Ký, ghi rõ họ tên)                   |  |                                                          |            |

2. Nhận:

☐ + ☐ -

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày 4 tháng 8 năm 2026

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM)**  
**<tên khoản thu thuộc ngân sách nhà nước được miễn (giảm)>**

Kính gửi: Thuế cơ sở 10

[01] Tên người nộp thuế/Đại diện hợp pháp của người nộp thuế: ĐINH THỊ HIỆU

[02] Mã số thuế: .....

[02a] Số định danh cá nhân (nếu có): .....

[03] Địa chỉ: Thôn Bắc Phong,

[03a] Xã/phường/đặc khu xã Bờ Y [03c] Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

[04] Điện thoại: ..... [05] Fax: ..... [06] E-mail: .....

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):.....

[08] Mã số thuế: .....

[09] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày.....

Đề nghị được miễn (giảm) Thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ như sau:

**1. Lý do:**

- Nhận thừa kế

**2. Xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản:**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT  | Tên tài sản      | Số lượng | Giá trị thiệt hại | Ghi chú |
|------|------------------|----------|-------------------|---------|
| (1)  | (2)              | (3)      | (4)               | (5)     |
| 1    |                  |          |                   |         |
| .... | .....            |          |                   |         |
|      | <b>Tổng cộng</b> |          |                   |         |

**3. Xác định số tiền đề nghị miễn (giảm):**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Tên khoản thu thuộc NSNN đề nghị miễn (giảm) | Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn (giảm) | Số tiền đề nghị miễn (giảm) | Số tiền phải nộp của khoản đề nghị miễn (giảm) |
|-----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|
|     |                                              |                                                   |                             |                                                |

| (1)  | (2)   | (3) | (4) | (5) |
|------|-------|-----|-----|-----|
| 1    |       |     |     |     |
| 2    |       |     |     |     |
| .... | ..... |     |     |     |
|      | Cộng  |     |     |     |

**4. Tài liệu gửi kèm (nếu có):** (ghi rõ tên tài liệu)

(1) .....

(2) .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP  
THỰC HIỆN DỊCH VỤ  
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên  
môn về thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ  
hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
hoặc CHỦ DỰ ÁN/NHÀ THẦU CHÍNH/CƠ QUAN CHỦ  
QUẢN/CHỦ KHOẢN VIỆN TRỢ/CƠ QUAN ĐẠI DIỆN**  
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện  
tử/Xác nhận điện tử)

Hieu  
Đinh Thị Hieu

**Đinh Thị Hieu**

**Ghi chú:**

- Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, người nộp thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để ghi đúng thông tin theo quy định.

- Trường hợp đề nghị xác định thu nhập thuộc diện miễn thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công cho chuyên gia nước ngoài làm việc tại chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại, chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam thì người nộp thuế kê khai thông tin tại mục 1 và mục 4.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm đối với các loại thuế và khoản thu khác do cơ quan thuế tính và ban hành Thông báo nộp tiền thì người nộp thuế không cần khai chỉ tiêu tại cột (4) "Số tiền đề nghị miễn (giảm)" và chỉ tiêu tại cột (5) "Số tiền phải nộp của khoản đề nghị miễn (giảm)" mục 3.

- Trường hợp lý do đề nghị miễn thuế, giảm thuế là thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn, sự kiện bất khả kháng thì người nộp thuế khai thông tin tại mục 2.

UBND xã Bờ Y

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**  
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: **ĐINH THỊ HIỆU**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1961

[06] Mã số thuế: .....

[07] Số định danh cá nhân: 0171 6100 4731

[08] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[09] Điện thoại: .....

**2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):**

[10] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế: .....

[11] Mã số thuế: .....

[12] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thửa đất chịu thuế:**

[13] Địa chỉ:

[13.1] Số nhà: ..... [13.2] Đường/phố: .....

[13.3] Tổ/thôn: Thôn Bắc Phong [13.4] Xã/phường/đặc khu: xã Bờ Y

[13.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[14] Sổ địa chính: ..... [15] Thửa đất số: 589 [16] Tờ bản đồ số: 394

[17] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[18] Thời điểm thay đổi diện tích đất: .....

| STT       | Loại ruộng đất               | Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai |              |                             |          | Phần do UBND xã, Thuế cơ sở xác định |          |                   |
|-----------|------------------------------|-----------------------------------|--------------|-----------------------------|----------|--------------------------------------|----------|-------------------|
|           |                              | Xứ đồng                           | Ký hiệu thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hạng đất | Diện tích (m <sup>2</sup> )          | Hạng đất | Thuế ghi thu (kg) |
|           | [19]                         | [20]                              | [21]         | [22]                        | [23]     | [24]                                 | [25]     | [26]              |
| <b>I</b>  | <b>Cây hàng năm</b>          |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
| 1         | Đất trồng lúa                |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
| 2         | Đất trồng cây hàng năm khác  | Thôn Bắc Phong                    | 589          | 381,3                       |          | 381,3                                |          |                   |
| 3         | Mặt nước nuôi trồng thủy sản |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
| ...       | .....                        |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
|           | <b>Cộng cây hàng năm</b>     |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
| <b>II</b> | <b>Cây lâu năm</b>           |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
|           |                              |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
|           | <b>Cộng cây lâu năm</b>      |                                   |              |                             |          |                                      |          |                   |
|           | <b>Tổng cộng</b>             |                                   |              | 381,3                       |          | 381,3                                |          |                   |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN  
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về  
thuế số:.....

..., ngày ..../.. tháng ... năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử/Xác nhận điện tử)

*Hiệu*  
*Đinh Thị Hiệu*  
**Đinh Thị Hiệu**

**CÁN BỘ THUẾ**  
(Ký ghi rõ họ tên)

..., ngày ..../.. tháng ... năm ... 2026  
**UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**  
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Tùng**

**Ghi chú:**

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm ..2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: **ĐÌNH THỊ HIỆU**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1961

[06] Mã số thuế: .....

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 0171 6100 4731

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: ..... [08.2] Đường/phố: .....

[08.3] Tổ/thôn: Thôn Bắc Phong [08.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bờ Y

[08.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[10] Điện thoại:

**2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):**

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế: .....

[12] Mã số thuế: .....

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[14] Thông tin người sử dụng đất:

| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Số định danh cá nhân/<br>Số hộ chiếu | Tỷ lệ |
|-----|-----------|------------|--------------------------------------|-------|
|     |           |            |                                      |       |
|     |           |            |                                      |       |

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn): Nhận chuyển nhượng

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế: .....

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có): .....

[16] Địa chỉ thừa đất:

[16.1] Số nhà: ..... [16.2] Đường/phố: .....

[16.3] Tổ/thôn: Thôn Bắc Phong [16.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bờ Y

[16.5] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[17] Là thửa đất duy nhất: ☐

[18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu): .....

[19] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[19.1] Số giấy chứng nhận: **R 922961** [19.2] Ngày cấp: 25/10/2000

[19.3] Thửa đất số: 589 [19.4] Tờ bản đồ số: 394

[19.5] Diện tích: 400 m<sup>2</sup> [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT

[20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 400 m<sup>2</sup>

[20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích: .....

[20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[20.4] Hạn mức (nếu có): .....

[20.5] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[21.1] Diện tích: ..... [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24]** (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[24.1] Loại nhà: ..... [24.2] Diện tích: ..... [24.3] Hệ số phân bổ: .....

## 5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...): .....

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN  
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên: .....

Chức vụ chuyên môn về thuế số: .....

.....

..., ngày 04 tháng 8 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử/Xác nhận điện tử)

*Hiệu*

*Đinh Thị Hiệu*

**Đinh Thị Hiệu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;  
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03.1] Bổ sung lần thứ:...

[03.2] Số Thông báo lần trước liền kề:....

**I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

| ST<br>T    | Họ và tên       | Mã số<br>thuế/Số<br>định danh<br>cá nhân | Ngày,<br>tháng<br>, năm<br>sinh | Hộ chiếu (trường<br>hợp cá nhân không<br>có quốc tịch Việt<br>Nam) |             |            | Điện<br>thoại | Email  | Diện<br>tích sử<br>dụng/Tỷ<br>lệ sở<br>hữu<br>(%) |
|------------|-----------------|------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------|------------|---------------|--------|---------------------------------------------------|
|            |                 |                                          |                                 | Số                                                                 | Ngày<br>cấp | Nơi<br>cấp |               |        |                                                   |
| [04<br>.1] | [04.2]          | [04.3]                                   | [04.4]                          | [04.<br>5]                                                         | [04.6]      | [04.7]     | [04.8]        | [04.9] | [04.10]                                           |
| 1          | ĐINH VĂN<br>ĐỨC |                                          |                                 |                                                                    |             |            |               |        |                                                   |
| 2          |                 |                                          |                                 |                                                                    |             |            |               |        |                                                   |
| ....       |                 |                                          |                                 |                                                                    |             |            |               |        |                                                   |

[05] Tổ chức, cá nhân khai, nộp thuế thay (nếu có): .....

[06] Mã số thuế (nếu có): .....

[07] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số .....ngày ..... tháng ..... năm .....

[08] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): .....

[09] Mã số thuế: .....

[10] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ..... ngày .....

**II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

| STT    | Họ và tên           | Mã số thuế/Số<br>định danh cá<br>nhân | Ngày, tháng,<br>năm sinh | Hộ chiếu (trường hợp<br>cá nhân không có quốc<br>tịch Việt Nam) |             |         | Tỷ lệ sở hữu<br>(%) |
|--------|---------------------|---------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|---------|---------------------|
|        |                     |                                       |                          | Số                                                              | Ngày<br>cấp | Nơi cấp |                     |
| [11.1] | [11.2]              | [11.3]                                | [11.4]                   | [11<br>.5]                                                      | [11.6<br>]  | [11.7]  | [11.8]              |
| 1      | ĐINH<br>THỊ<br>HIỆU | 017161004731                          | 05/10/1961               |                                                                 |             |         |                     |
| 2      |                     |                                       |                          |                                                                 |             |         |                     |
| ....   |                     |                                       |                          |                                                                 |             |         |                     |

**III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**[12] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐[13] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐[14] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐[15] Bất động sản khác ☐**IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[16] Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

[16.1] Loại giấy tờ: .....

[16.2] Số: **R 922961** [16.3] Nơi cấp: UBND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ) [16.4] Ngày cấp: 25/10/2026

[17] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

[17.1] Số:.....[17.2] Ngày: .....

[17.3] Tỷ lệ góp vốn: .....

[18] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[18.1] Số:..... [18.2] Nơi lập: VPCC Việt Hoàng [18.3] Ngày lập: ....../07/2026

[18.4] Cơ quan chứng thực ..... [18.5] Ngày chứng thực: .....

[19] Văn bản phân chia di sản thừa kế, quà tặng là bất động sản:

[19.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: .....

[19.2] Ngày lập: .....

[19.3] Cơ quan chứng thực:.....

[19.4] Ngày chứng thực:.....

[20] Thông tin về đất:

[20.1] Thửa đất số: 589; [20.2] Tờ bản đồ số: 394

[20.3] Địa chỉ: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[20.4] Xã/Phường/Đặc khu: xã Bờ Y

[20.5] Tỉnh/thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[20.6] Loại đất, vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...)

| STT | Đường | Đoạn đường | Vị trí | Loại đất | Hệ số (nếu có) | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|-------|------------|--------|----------|----------------|-----------------------------|
| (1) | (2)   | (3)        | (4)    | (5)      | (6)            | (7)                         |
| 1   |       |            |        |          |                |                             |
| 2   |       |            |        |          |                |                             |

|     |  |  |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|
| ... |  |  |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|

[20.7] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Nhận thừa kế

[20.8] Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☐

- Có thời hạn: ...năm. Từ ngày .../...../... đến ngày: Đến ngày

[20.9] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

[21] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[21.1] Nhà ở riêng lẻ:

[21.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng: .....m2

[21.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng: .....m2

[21.4] Năm hoàn thành xây dựng: .....

[21.5] Nhà ở chung cư:

[21.6] Chủ dự án:..... [21.7] Địa chỉ dự án, công trình: .....

[21.8] Diện tích xây dựng:..... [21.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[21.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [21.11] Diện tích sở hữu riêng: .....m2

[21.12] Kết cấu:..... [21.13] Số tầng nổi:..... [21.14] Số tầng hầm: .....

[21.15] Năm hoàn thành xây dựng:

[21.16] Nguồn gốc nhà:

Tự xây dựng ☐ [21.17] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .

Chuyển nhượng ☐ [21.18] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[21.19] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[21.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[21.21] Chủ dự án:..... [21.22] Địa chỉ dự án, công trình .....

[21.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình:.....Cấp công trình:.....

[21.24] Diện tích xây dựng: ..... [21.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[21.26] Hệ số (nếu có):

[21.27] Đơn giá:

[21.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): .....đồng

[22] Tài sản gắn liền với đất

[22.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....*Nhà cấp 4 diện tích 00 m<sup>2</sup> năm 2009*.....

[22.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....đồng

**V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN**

[23] Loại thu nhập

[23.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[23.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☒

[24] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất:..... đồng

[25] Giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[26] Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (chỉ khai trong trường hợp chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

| STT    | Họ và tên | Mã số thuế/Số định danh cá nhân | Lý do cá nhân được miễn thuế đối với nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở duy nhất | Lý do miễn khác |
|--------|-----------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| [26.1] | [26.2]    | [26.3]                          | [26.4]                                                                                                 | [26.5]          |
| 1      |           |                                 | <input type="checkbox"/>                                                                               |                 |
| 2      |           |                                 | <input type="checkbox"/>                                                                               |                 |
| ....   |           |                                 | <input type="checkbox"/>                                                                               |                 |

#### VI. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- .....;

- .....;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày...04... tháng...8... năm 2026

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

*Hiệu*  
*Đinh Thị Hiệu*

**Đinh Thị Hiệu**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **ĐINH THỊ HIỆU**

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1961

[06] Mã số thuế: .....

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 0171 6100 4731

[08] Địa chỉ: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

[09] Xã/phường/đặc khu: ..... [10] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Điện thoại: ..... [12] Fax: ..... [13] Email: .....

**[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....**

[15] Mã số thuế: .....

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 589; Tờ bản đồ số: 394

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Thôn Bắc Phong

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: xã Bờ Y

1.2.3. Tỉnh/thành phố tỉnh Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ONT 400m<sup>2</sup> và Đất HNK 381,5m<sup>2</sup>

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): 781,3 m<sup>2</sup>

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhận thừa kế

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm 2026

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

## 2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà: .....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: ..... Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: ..... Số tầng nổi: ..... Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>): ..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>): .....2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☒, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------------------------|------------|-------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                 |            |                                                       |                  |
|     |                                 |            |                                                       |                  |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN  
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ  
THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về  
thuế số: .....

..., ngày 04 tháng 08 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký  
điện tử/ Xác nhận điện tử)

Hieu  
Đinh Thị Hieu

**Đinh Thị Hieu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI VỀ QUAN HỆ NHÂN THÂN**

Tôi tên là : **ĐINH THỊ HIỆU**; Sinh ngày: 05/10/1961  
CCCD : 0171 6100 4731, ngày cấp 09/5/2021, tại: Cục cảnh sát quản lý hành  
chính về trật tự xã hội  
Nơi thường trú : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi  
\* Quan hệ với người để di sản: Là vợ của người để lại di sản

Tôi xin tự khai về di sản thừa kế và hàng thừa kế thứ nhất gồm cha, mẹ, vợ/chồng và các con của người để lại di sản.

**1. Người để lại di sản:**

Ông : **ĐINH VĂN ĐỨC**; sinh năm: 1957  
Đã chết vào lúc : 16 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019 (*Bằng chữ: Đã chết vào lúc Mười sáu giờ, ngày Hai mươi sáu, tháng Bốn, năm Hai ngàn không trăm mười chín*)  
Nơi chết : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi  
Căn cứ theo trích lục khai tử số: 12/2019/TLKT do Ủy ban nhân dân xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp ngày 14/5/2019

**2. Hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản:**

**2.1. Cha, mẹ của người để lại di sản:**

1. Ông : **ĐINH VĂN TÂN**; Sinh năm: 1925  
Đã chết vào lúc : 02 giờ 05 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2006 (*Bằng chữ: Đã chết vào lúc Hai giờ, Năm phút, ngày Mười hai, tháng Sáu, năm Hai ngàn không trăm linh sáu*)  
Căn cứ theo : Trích lục Khai tử (bản sao) số 409/2026/TLKT-BS, do Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 22/5/2026  
\* Quan hệ với người để lại di sản: Cha đẻ của người để lại di sản

2. Bà : **ĐINH THỊ BIÊN**; Sinh năm: 1929  
Đã chết vào lúc : 02 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2007 (*Bằng chữ: Đã chết vào lúc Hai giờ, Ba mươi phút, ngày Hai mươi tám, tháng Bảy, năm Hai ngàn không trăm linh bảy*)  
Căn cứ theo : Trích lục Khai tử số 12/TLKT, do Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/3/2016  
\* Quan hệ với người để lại di sản: Mẹ đẻ của người để lại di sản

**2.2. Vợ/Chồng của người để lại di sản:**

Bà : **ĐINH THỊ HIỆU**; Sinh ngày: 05/10/1961  
CCCD : 0171 6100 4731, ngày cấp 09/5/2021, tại: Cục cảnh sát quản lý hành  
chính về trật tự xã hội  
Nơi thường trú : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi  
\* Quan hệ với người để di sản: Là vợ của người để lại di sản

**2.3. Các con của người để lại di sản:**

1. Bà : **ĐINH THỊ SON**; Sinh ngày: 01/01/1980



CCCD : 0171 8000 5043, ngày cấp 19/11/2022, tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi thường trú : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

\* Quan hệ với người để lại di sản: Con ruột của người để lại di sản

2. Bà : **ĐINH THỊ SEN**; Sinh ngày: 01/01/1983

CCCD : 0171 8301 0806, ngày cấp 26/7/2022, tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi thường trú : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

\* Quan hệ với người để lại di sản: Con ruột của người để lại di sản

2. Ông : **ĐINH VĂN SÁNG**; Sinh ngày: 28/5/1986

CCCD : 0170 8600 8381, ngày cấp 09/01/2023, tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi thường trú : Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

\* Quan hệ với người để lại di sản: Con ruột của người để lại di sản

\* Ngoài ra không còn bất kỳ người thừa kế nào khác

Tôi cam đoan bản khai trên là đúng sự thật và đầy đủ về nhân thân của người để lại di sản và người thừa kế như đã ghi trên, nếu có gì gian dối tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

13.02.2026, ngày 14. tháng 02. năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

Hiệu

Nguyễn Thị Hiền



**LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ CỦA MỘT NGƯỜI TRONG MỘT  
GIẤY TỜ, VĂN BẢN**

Ngày 03 tháng 8 năm 2026 (*Bằng chữ: Ngày Ba, tháng Tám, năm Hai ngàn không  
trăm hai mươi sáu*)

Tại văn phòng công chứng Việt Hoàng; địa chỉ số 169 Trần Phú, xã Bồ Y, tỉnh  
Quảng Ngãi

Tôi: **NGUYỄN NGỌC HOÀNG**, là công chứng viên của văn phòng công chứng  
Việt Hoàng, tỉnh Quảng Ngãi

**CHỨNG THỰC**

Bà: **ĐINH THỊ HIỆU**

Căn cước công dân số: 0171 6100 4731

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào  
giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 767 quyền số 01 - SCT/CK, ĐC

**Người thực hiện chứng thực**

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Ngọc Hoàng*

Quảng Ngãi, ngày 3 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Bà Đinh Thị Hiệu; Chị Đinh Thị Son, Chị Đinh Thị Sen, Anh Đinh Văn Sáng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu về việc “Yêu cầu công nhận chia di sản thừa kế” đề ngày 29/6/2026 của Bà Đinh Thị Hiệu; Chị Đinh Thị Son, Chị Đinh Thị Sen, Anh Đinh Văn Sáng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/7/2026, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Đinh Thị Hiệu; Chị Đinh Thị Son, Chị Đinh Thị Sen, Anh Đinh Văn Sáng; Cùng trú tại thôn Bắc Phong, xã Bồ Y, tỉnh Quảng Ngãi

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/7/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về nguồn gốc thửa đất: Bà Đinh Thị Hiệu, sinh năm 1961 và ông Đinh Văn Đức, sinh năm 1957 là vợ chồng sống chung với nhau từ năm 1979 mà không có đăng ký kết hôn (hôn nhân thực tế), sau đó đến năm 1992 đi làm kinh tế theo dự án di dời dân lòng hồ Hoà Bình đến sinh sống tại thôn Bắc Phong, xã Bồ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ).

Trong quá trình đi kinh tế mới đến ngày 25/10/2000 thì hộ ông Đinh Văn Đức được UBND huyện Ngọc Hồi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R

922961, vào sổ GCN số 00532 đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ 05, diện tích 400 m<sup>2</sup> đất thổ cư và 405m<sup>2</sup> đất kinh tế vườn, địa chỉ thửa đất tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ) nay là thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi (thửa đất nay được chỉnh lý thành thửa đất số 589, tờ bản đồ số 394, diện tích 781,3m<sup>2</sup> trong đó đất ONT 400m<sup>2</sup>, đất HNK 381,3m<sup>2</sup>), trong quá trình sử dụng vợ chồng ông Đức và bà Hiệu có xây dựng nhà cấp 4 và ở trên đất. Trong quá trình bảo quản không may làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến Năm 2019 ông Đức chết không lập di chúc thừa kế về tài sản trên. Từ khi được nhà nước cấp giấy chứng nhận cho đến khi ông Đức chết thửa đất này do vợ chồng ông Đức và bà Hiệu sử dụng, cũng như sau khi ông Đức chết bà Hiệu vẫn quản lý và sử dụng, không có tranh chấp với bất kỳ ai.

Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn Đức bao gồm: Vợ là Đinh Thị Hiệu, sinh năm 1961, các con là: Đinh Thị Sơn; Sinh năm: 1980; Đinh Thị Sen, sinh năm 1983 và Đinh Văn Sáng; sinh năm: 1986 đều yêu cầu công nhận chia di sản thừa kế.

Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn Đức là chị Đinh Thị Sơn; Sinh năm: 1980; Đinh Thị Sen, sinh năm 1983 và Đinh Văn Sáng; sinh năm: 1986 đều từ chối nhận di sản thừa kế đối với di sản thừa kế mà mình được hưởng và thống nhất tặng cho bà Đinh Thị Hiệu được nhận toàn bộ phần di sản mà các đồng thừa kế được hưởng theo quy định đối với thửa đất số 589, tờ bản đồ số 394, diện tích 781,3m<sup>2</sup> (trong đó đất ONT 400m<sup>2</sup>, đất HNK 381,3m<sup>2</sup>) địa chỉ thửa đất tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đinh Thị Hiệu được toàn quyền quản lý, sử dụng đối thửa đất 589, tờ bản đồ số 394, diện tích 781,3m<sup>2</sup> (trong đó đất ONT 400m<sup>2</sup>, đất HNK 381,3m<sup>2</sup>) địa chỉ thửa đất tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. *(Thửa đất có vị trí từ cận như Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 13/5/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi).*

- Các nghĩa vụ về tài sản: Không có.

- Bà Đinh Thị Hiệu được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số thửa đất số 589, tờ bản đồ số 394, diện tích 781,3m<sup>2</sup> (trong đó đất ONT 400m<sup>2</sup>, đất HNK 381,3m<sup>2</sup>) địa chỉ thửa đất tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Đinh Thị Hiệu được thực hiện quyền này kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án được ban hành và có hiệu lực.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đinh Thị Hiệu tự nguyện chịu số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải.
- VKSND khu vực 11- quảng Ngãi.
- THADS Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: **ĐINH THỊ SEN**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1983

ghi bằng chữ: Ngày một, tháng một, năm một

nghìn chín trăm tám mươi ba

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quê quán: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: **ĐINH THỊ HIỆU**

Năm sinh: 1961

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Họ, chữ đệm, tên người cha: **ĐINH VĂN ĐỨC**

Năm sinh: 1957

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: **ĐINH THỊ SEN**

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 233014901, Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 25/10/2018

Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Ngày, tháng, năm đăng ký: 02/06/2022

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Anh

Lời chứng thực bản sao từ bản chính

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 8118... Quyền số: 04...-SCT/BS

Ngày... 06... tháng... 06... năm... 2022...

Người thực hiện chứng thực ký,

ghi rõ họ tên và đóng dấu

BTP/KS/23614



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Ngọc Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38



GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: **ĐINH THỊ SON**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1980

ghi bằng chữ: Ngày một, tháng một, năm một

nghìn chín trăm tám mươi

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quê quán: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: **ĐINH THỊ HIỆU**

Năm sinh: 1961

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Họ, chữ đệm, tên người cha: **ĐINH VĂN ĐỨC**

Năm sinh: 1957

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: **ĐINH THỊ SON**

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 233001984, Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/12/2006

Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Ngày, tháng, năm đăng ký: 02/06/2022

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Anh

Lời chứng thực bản sao từ bản chính  
Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 8112... Quyền số: 01... SCT/BS  
Ngày: 04... tháng: 08... năm: 2016

BTP/KS/20614

Người thực hiện chứng thực ký,  
ghi rõ họ tên và đóng dấu



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Ngọc Hoàng







GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: **ĐINH VĂN SÁNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1986 ghi bằng chữ: Ngày hai mươi tám, tháng năm, năm một nghìn chín trăm tám mươi sáu

Giới tính: Nam Dân tộc: Mường Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Quê quán: Xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: **ĐINH THỊ HIỆU**

Năm sinh: 1961 Dân tộc: Mường Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Họ, chữ đệm, tên người cha: **ĐINH VĂN ĐỨC**

Năm sinh: 1957 Dân tộc: Mường Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: **ĐINH THỊ HIỆU**

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 017161004731, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021

Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Ngày, tháng, năm đăng ký: 11/07/2022

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, và đóng dấu)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thao Đăng

Lời chứng thực bản sao từ bản chính  
hững thực bản sao đúng với bản chính  
tổ chứng thực: **CUS**. Quyển số: **01**.....SCT/BS

Ngày: **04** tháng **05** năm **2026**

Người thực hiện chứng thực ký,

ghi rõ họ tên và đóng dấu



CÔNG CHỨNG VIÊN

*Nguyễn Ngọc Hoàng*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc**

**ĐƠN TRÌNH BÁO  
MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**Kính gửi :** - Ủy ban Nhân Dân xã Bờ Y

Tôi tên là: Đinh Thị Hiệu                      Sinh năm: 5/10/1961

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

**Tôi viết đơn xin báo mất này trình bày sự việc như sau:**

Vào năm 1992, nhà nước có chủ trương đo đất làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà con trong xã, vào lúc ấy có thôn trưởng và cán bộ địa chính xã Bờ Y đi đo đất cho gia đình tôi. Đến ngày hôm nay vì gia đình tưởng thửa đất trên chưa có bìa đồ nên gia đình tôi tiến hành làm sổ đỏ cho thửa đất trên, khi tôi ra UBND xã thì được biết thửa đất trên của gia đình đã được cấp làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm ..... mang tên ....*Đinh Thị Hiệu*.....

Số thửa : .....                      Số lô: *2* .....                      Diện tích: *1000*...m2

Địa chỉ thửa đất: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

Từ năm 1992 đến nay gia đình tôi chưa được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất nêu trên nên đã xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi là Đinh Thị Hiệu đã thất lạc.

Vậy nay tôi viết đơn này kính mong quý cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung trên là sự thật, tạo điều kiện cho tôi được cấp lại GCNQSDĐ mới.

Tôi xin cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm .

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Bờ Y, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN XÃ BỜ Y**

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*Hiệu*

Đinh Thị Hiệu

TỈNH KON TUM  
HUYỆN NGỌC HỒI  
UBND XÃ PỜ Y

Số: 12/2019/TLKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pờ Y, ngày 14 tháng 5 năm 2019

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**

**Họ, chữ đệm, tên: ĐINH VĂN ĐỨC**

Ngày, tháng, năm sinh: 1957

Giới tính: Nam

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân: Sổ hộ khẩu số 350119907, Công an xã Pờ Y cấp ngày 01/4/2016

Đã chết vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019 ghi bằng chữ: Mười sáu giờ, không phút, ngày hai mươi sáu, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm mười chín

Nơi chết: Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Nguyên nhân chết: Đột quỵ

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử số: do cấp ngày tháng năm

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử:** Đinh Thị Hiệu

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 233013914, Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 25/10/2018

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Cường

TỈNH KON TUM  
HUYỆN NGỌC HỒI  
**UBND XÃ BỜ Y**

Số: 12 /TLKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bờ Y, ngày 31 tháng 3 năm 2016

### TRÍCH LỤC KHAI TỬ

**Họ, chữ đệm, tên:** ĐINH THỊ BIÊN

**Ngày, tháng, năm sinh:** 1929

**Giới tính:** Nữ

**Dân tộc:** Mường

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Số định danh cá nhân:** .....

**Giấy tờ tùy thân: Hộ khẩu số: 52      Ngày cấp 19/11/2002      Nơi cấp: CA huyện  
Ngọc Hồi**

**Đã chết vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 28/7/2007 ghi bằng chữ: Ngày hai mươi tám,  
tháng bảy, năm hai nghìn không trăm linh bảy**

**Nơi chết: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum**

**Nguyên nhân chết: Già yếu**

**Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử.....do .....**

**.....cấp ngày.....tháng.....năm.....**

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử: ĐINH VĂN ĐỨC (Con trai)**

**Giấy tờ tùy thân: Hộ khẩu số: 52      Ngày cấp 19/11/2002      Nơi cấp: CA huyện  
Ngọc Hồi**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ CHỦ TỊCH  
Thao Bùn Sáu**

TỈNH QUẢNG NGÃI  
UBND XÃ BỜ Y

Số: 409/2026/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bờ Y, ngày 22 tháng 5 năm 2026

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:** ĐINH VĂN TÂN

Ngày, tháng, năm sinh: 1925

Giới tính: Nam      Dân tộc: Mường      Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân: Giấy tờ khác số 52, CA Ngọc Hồi cấp ngày 19/11/2002

Đã chết vào lúc 02 giờ 05 phút, ngày 12/06/2006 ghi bằng chữ:

**Nơi chết:** Thôn Bắc Phong, Xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Đã được đăng ký khai tử tại: UBND xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Số: 011/2016 ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Huyền

TỈNH QUẢNG NGÃI  
UBND XÃ BỜ Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 381/2026/UBND-XNTTHN

Bờ Y, ngày 08 tháng 5 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**  
**UBND xã Bờ Y**

Xét đề nghị của ông/bà: A Ly công chức Tư pháp hộ tịch,  
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ĐINH THỊ HIỆU

**XÁC NHẬN**

Họ, chữ đệm, tên: ĐINH THỊ HIỆU

Ngày, tháng, năm sinh: 05/10/1961

Giới tính: Nữ Dân tộc: Mường Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 017161004731, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021

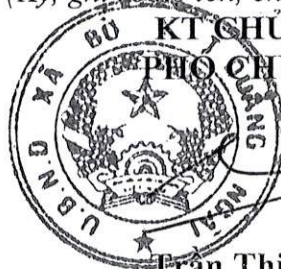
Nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

Tình trạng hôn nhân: Đã đăng ký kết hôn nhưng chồng đã chết theo trích lục khai tử 12/2019/TLKT ngày 14/05/2019 của UBND xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hiện tại chưa kết hôn với ai.

Giấy được sử dụng để: Giao dịch dân sự, Bổ sung hồ sơ đất. Giấy này không có giá trị để đăng ký kết hôn

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

**NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Trần Thị Huyền

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**V/v đo đạc, kiểm tra thực trạng tình hình sử dụng đất**

Căn cứ đơn yêu cầu đo đạc của hộ gia đình bà Đinh Thị Hiệu, địa chỉ thường trú tại: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm có:

**I. Thành phần tham gia:**

**1. Đại diện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI:**

Ông: Huỳnh Thanh Hải Chức vụ: Viên chức.

**2. Đại diện Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Bờ Y:**

Ông: Trương Quốc Kiên, chức vụ: Phó trưởng phòng

**3. Chủ sử dụng đất:**

Bà Đinh Thị Hiệu, địa chỉ thường trú tại: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

**II. Nội dung:**

Kiểm tra, đo đạc thực trạng thửa đất của bà Đinh Thị Hiệu Theo giấy chứng nhận QSD đất số R 922961, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00532 do UBND huyện Ngọc Hồi cấp ngày 25/10/2000 mang tên hộ ông Đinh Văn Đức và vợ bà Đinh Thị Hiệu. Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 05, diện tích 805m<sup>2</sup>, Mục đích sử dụng: đất ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 405m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất tại: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

**1. Thửa đất sau khi đã đo đạc:**

Căn cứ quy định tại khoản 3, điều 3 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ xác định ranh giới sử dụng đất không thay đổi.

Kết quả đo đạc thực tế như sau: Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 05 được đo đạc thành thửa đất số 589, tờ bản đồ số 69, bản đồ xã Bờ Y, đo vẽ năm 2008 (địa chỉ thửa đất thay đổi thành thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. Tờ bản đồ nay được quy đổi thành tờ bản đồ số 394 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính). Diện tích đang sử dụng thực tế là 781,3m<sup>2</sup> (ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup>). Diện tích thửa đất giảm 23,7m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp năm 2000, Nguyên nhân giảm: Do sai số đo đạc. Ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp GCN, không chuyển quyền thêm, đổi đất, lấn chiếm của ai, không thuộc đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý. Thửa đất được sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Cạnh hướng Bắc thửa đất có tiếp giáp với đường bê tông nhưng GCCNQSD đất năm 2000 không thể hiện do thời điểm cấp giấy được cấp theo dự án hàng loạt năm 2000 trên địa bàn xã Bờ Y. Căn cứ vào bản đồ cấp giấy năm 2000 và bản đồ địa chính chính quy năm 2008 thì thửa đất có tiếp giáp với đường giao thông.

## 2. Ý kiến của bà Đinh Thị Hiệu:

Gia đình Tôi sử dụng đất ổn định, ranh giới các thửa đất rõ ràng, không thay đổi so với thời điểm được cấp Giấy chứng nhận, không tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề, chúng tôi thống nhất với kết quả đo đạc và xác định hiện trạng sử dụng đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI, cam kết không lấn đất, chiếm đất hoặc nhận chuyển quyền thêm diện tích đất không khiếu kiện khiếu nại về sau.

## 3. Những vấn đề cần xử lý:

Căn cứ quy định tại khoản 3, điều 3 Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ xác định ranh giới sử dụng đất không thay đổi.

Qua kiểm tra, đo đạc thửa đất số 589 tờ bản đồ số 394 Diện tích đang sử dụng thực tế là 781,3m<sup>2</sup> (ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup>). Diện tích thửa đất giảm 23,7m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp năm 2000, Nguyên nhân giảm: Do sai số đo đạc. Ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp GCN, không chuyển quyền thêm, đổi đất, lấn chiếm của ai, không thuộc đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý. Thửa đất được sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Cạnh hướng Bắc thửa đất có tiếp giáp với đường bê tông nhưng GCCNQSD đất năm 2000 không thể hiện do thời điểm cấp giấy được cấp theo dự án hàng loạt năm 2000 trên địa bàn xã Bờ Y. Căn cứ vào bản đồ cấp giấy năm 2000 và bản đồ địa chính chính quy năm 2008 thì thửa đất có tiếp giáp với đường giao thông.

## 4. Kết luận:

Trên cơ sở kết quả đo đạc thực tế, bà Đinh Thị Hiệu thống nhất kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI, có đề nghị được lập hồ sơ thửa kế và cấp lại Giấy chứng nhận theo diện tích đo đạc thực tế tại buổi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất.

Biên bản này đã được đọc lại cho mọi người tham gia làm việc cùng nghe và thống nhất đồng ý ký xác nhận làm cơ sở để thực hiện thửa kế và cấp lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho hộ gia đình bà Đinh Thị Hiệu./.

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XI



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ý Khoa

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Hiệu

Đinh Thị Hiệu

PHÒNG XÂY DỰNG NN&MT



Trương Quốc Kiên

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

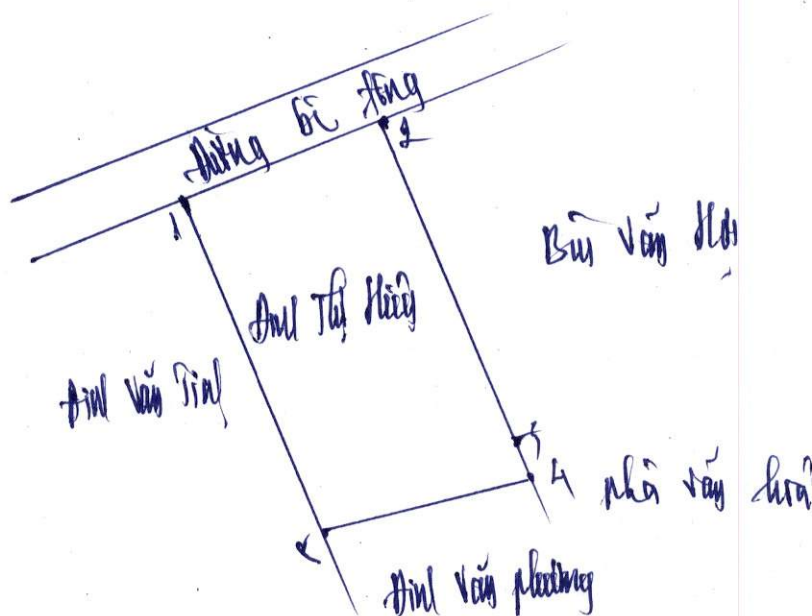
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN MÔ TẢ

### RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 13 tháng 5 Năm 2026, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của bà Đinh Thị Hiệu sử dụng đất tại thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi Thửa đất số 589 tờ bản đồ số 394 (số nhà, đường phố, phường, quận hoặc thôn, xóm, xã, huyện...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

### SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất.  
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

## MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

Ranh giới, mốc giới thửa đất do chủ sử dụng đất là bà Đinh Thị Huệ dẫn đạc

- Từ Điểm 1 đến điểm 2 giáp đường bê tông theo trụ bê tông nhà bà Huệ
- Từ Điểm 2 đến điểm 3 giáp đất ông Bùi Văn Hợi theo bờ tường nhà ông Hợi
- Từ Điểm 3 đến điểm 4 giáp đất nhà văn hóa thôn Bắc Phong đã được xây tường
- Từ Điểm 4 đến điểm 5 giáp đất ông Đinh Văn Phương theo tường nhà ông Phương đã xây
- Từ Điểm 5 đến điểm 1 giáp đất ông Đinh Văn Tịnh theo tường nhà bà Huệ đã xây

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

| STT | Tên người sử dụng đất,<br>chủ quản lý đất liền kề <sup>(1)</sup><br>(Người giáp ranh) | Đồng ý<br>(Ký tên) | Không đồng ý             |        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|--------|
|     |                                                                                       |                    | Lý do<br>không<br>đồng ý | Ký tên |
| 1   | Xa Văn Tịnh                                                                           | Xa Văn Tịnh        |                          |        |
| 2   | Bùi Văn Hợi                                                                           | Bùi Văn Hợi        |                          |        |
| 3   | Đinh Văn Phương                                                                       | Bùi Văn Phương     |                          |        |
| 4   |                                                                                       |                    |                          |        |
| 5   |                                                                                       |                    |                          |        |

### TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Qua kiểm tra đo đạc hiện trạng sử dụng đất thửa đất số 75 tờ bản đồ số 05. Nay thuộc thửa đất số 589 tờ bản đồ số 394. Diện tích đang sử dụng thực tế là 781,3m<sup>2</sup> (ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup>) diện tích thửa đất giảm 23,7m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp năm 2000, Nguyên nhân giảm do tại thời điểm cấp giấy CNQSD đất ranh giới chưa rõ ràng, dụng cụ đo đạc còn thô sơ nên hình thể có sai lệch dẫn đến tính toán diện tích thửa đất chưa được chính xác. cạnh hướng Bắc thửa đất có tiếp giáp với đường bê tông nhưng GCCNQSD đất năm 2000 không thể hiện do thời điểm cấp giấy được cấp theo dự án hàng loạt năm 2000 trên địa bàn xã Bờ Y. Căn cứ vào bản đồ cấp giấy năm 2000 và bản đồ địa chính chính quy năm 2008 thì thửa đất có tiếp giáp với đường giao thông,

Ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp GCN, không chuyển quyền, đổi đất, lấn chiếm của ai, không thuộc đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý.

Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Huệ  
Đinh Thị Huệ

Người dẫn đạc<sup>(2)</sup>

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đinh Văn Tịnh

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phạm Văn Huệ

### Ghi chú:

(1) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện hộ gia đình hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(2) Người dẫn đạc là công chức địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất.

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

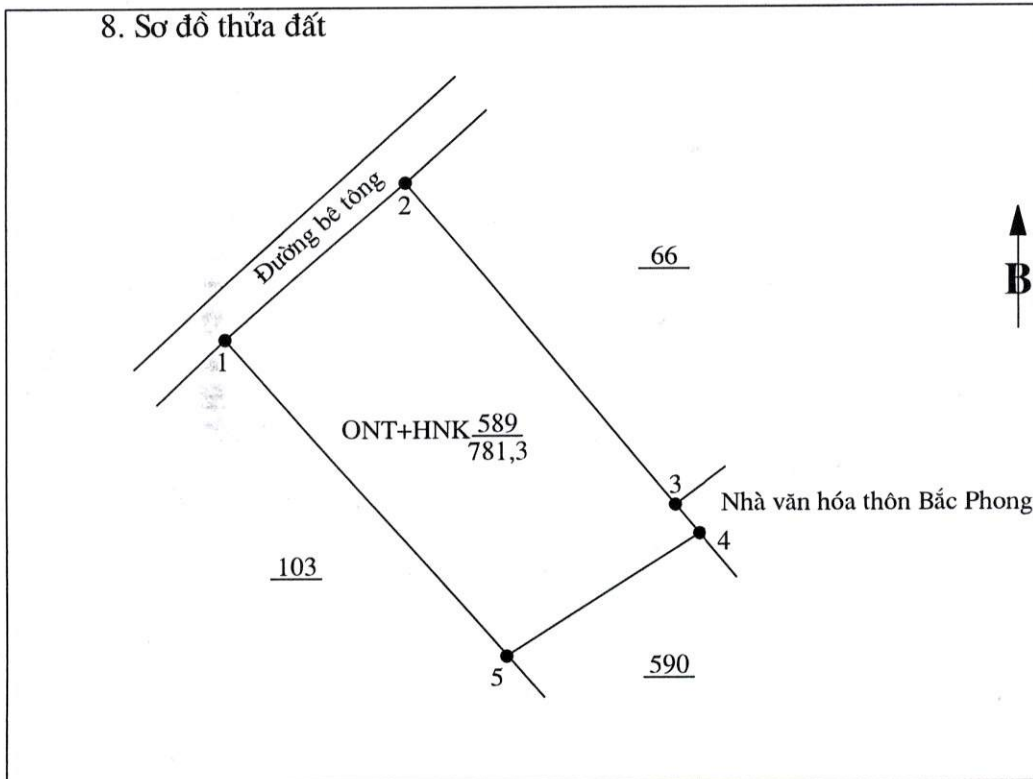
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bờ Y, ngày 13 tháng 05 năm 2026

## PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

- Thửa đất số: 589 ; Tờ bản đồ địa chính số: 394 ; diện tích 781,3 m<sup>2</sup> ;  
loại đất: ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 381,3m<sup>2</sup> hình thức sử dụng (chung, riêng): sử dụng chung
- Địa chỉ thửa đất tại: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- Tên người sử dụng đất: Bà Đinh Thị Huệ
- Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):  
- Loại giấy tờ: đã được cấp GCNQSD đất  
- Diện tích trên giấy tờ: 805m<sup>2</sup>; Loại đất trên giấy tờ: đất ONT 400m<sup>2</sup>; HNK 405m<sup>2</sup>
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: ranh giới thửa đất không thay đổi
- Đo đạc theo dự án : đo đạc, chỉnh lý riêng lẻ từng thửa đất trên tờ bản đồ địa chính
- Đơn vị đo đạc: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI

## 8. Sơ đồ thửa đất



## 9. Chiều dài cạnh thửa

| Số hiệu<br>đỉnh thửa | Chiều dài (m) |
|----------------------|---------------|
| 1                    | 20,87         |
| 2                    | 36,69         |
| 3                    | 3,31          |
| 4                    | 19,93         |
| 5                    | 37,00         |
| 1                    |               |

## Cán bộ đo đạc

**Huỳnh Thanh Hải**

## Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất  
nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

**Bà Đinh Thị Huệ**

## Ghi chú:

- (\*) cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận và đóng dấu treo thay đóng dấu chữ ký
- (\*\*) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

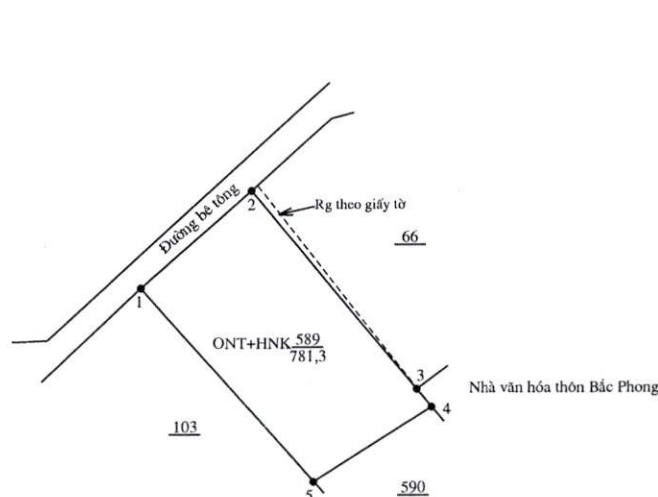
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Bờ Y, ngày 13 tháng 05 năm 2026

## PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 589 ; Tờ bản đồ địa chính số: 394 diện tích  $781,3m^2$  ;  
loại đất: đất ONT  $400m^2$  ; HNK  $381,3m^2$  ; hình thức sử dụng (Chung, Riêng): sử dụng chung
2. Địa chỉ thửa đất tại: thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất: Bà Đinh Thị Hiệu
4. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):  
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất  
- Diện tích trên giấy tờ:  $805 m^2$  ; Loại đất trên giấy tờ: đất ONT  $400m^2$  ; HNK  $405m^2$
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: ranh giới không thay đổi
6. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:  $781,3m^2$  ; đất ONT  $400m^2$  ; HNK  $381,3m^2$

### 7. Sơ đồ thửa đất



### 8. Chiều dài cạnh thửa

| Số hiệu<br>đỉnh thửa | Chiều dài (m) |
|----------------------|---------------|
| 1                    | 20,87         |
| 2                    | 36,69         |
| 3                    | 3,31          |
| 4                    | 19,93         |
| 5                    | 37,00         |
| 1                    |               |

CÁN BỘ ĐO ĐẠC

HUỖNH THANH HẢI

### Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất, quản lý đất

Hiệu  
Anh Đinh Thị Hiệu

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI

CHI NHÁNH KHU VỰC XI



Nguyễn Ý Khoa

Ghi chú: (\*) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

Tiếp theo trang số:.....

Trang số: 171

## I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất: Ông Đinh Văn Đức

Năm sinh (của chủ hộ gia đình, cá nhân): 1957

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình): Dinh Thị Hiền

Nơi thường trú: Thôn Bải phong - Bó ý - Ngục hoi

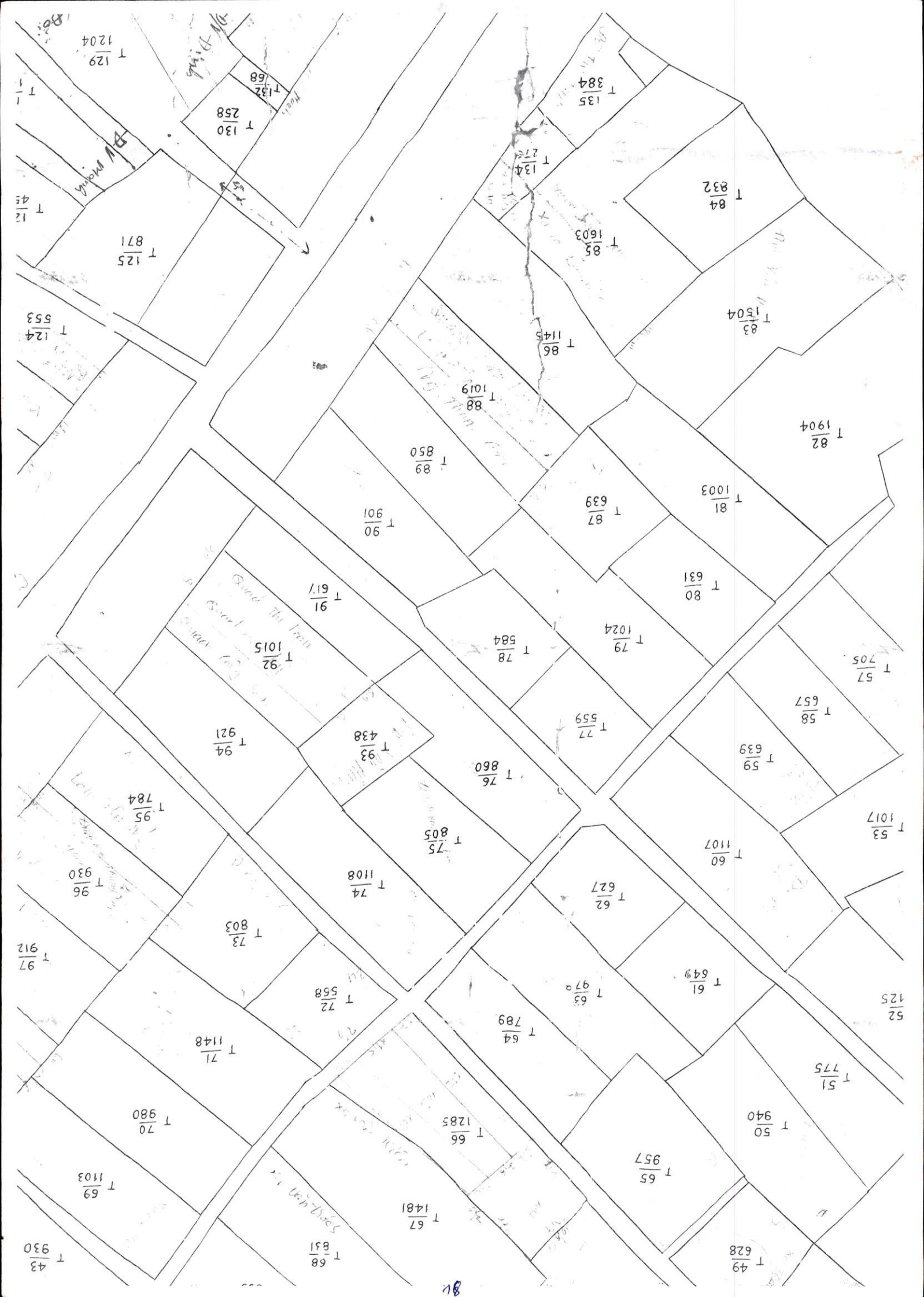
Số quản lý

R. 922961

## II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

[illegible]

Chia ra các loại đất



| ST. No. | ST. Name     | ST. Address | ST. Phone | ST. Fax | ST. Email | ST. Website | ST. Notes |
|---------|--------------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------|-----------|
| 00525   | Bui Van Dy   | 1017        | 01        | 53 (05) |           |             |           |
| 00526   | Ho Van Huan  | 1675        | 01        | 22 (05) |           |             |           |
| 00527   | Phu Chi Lyen | 639         | 01        | 87 (05) |           |             |           |
| 00528   | Ng Van Hoa   | 983         | 01        | 35 (05) |           |             |           |
| 00529   | Phu Van Hoa  | 639         | 01        | 59 (05) |           |             |           |
| 00530   | Bui Van Hoa  | 3206        | 01        | 27 (05) |           |             |           |
| 00531   | Phu Van Hoa  | 531         | 01        | 80 (05) |           |             |           |
| 00532   | Phu Van Hoa  | 805         | 01        | 75 (05) |           |             |           |
| 00533   | Bui Van Hoa  | 2074        | 01        | 31 (05) |           |             |           |
| 00534   | Phu Van Hoa  | 4185        | 01        | 92 (05) |           |             |           |
| 00535   | Phu Van Hoa  | 617         | 01        | 91 (05) |           |             |           |
| 00536   | Phu Van Hoa  | 832         | 01        | 84 (05) |           |             |           |
| 00537   | Bui Chi Chau | 559         | 01        | 77 (05) |           |             |           |
| 00538   | Phu Van Hoa  | 1003        | 01        | 87 (05) |           |             |           |

ST. 01690 (cap. 100)

56520 8/1

681050: 10P 10

70000 ← 80000

48210 1A up 10.0

01360, 01357, 01358, 01359, 01360

(Mrs Van Son)

ANK  
0302

93...

9/4



**Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----**  
**ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi:     - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực XI  
                  - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên<sup>(2)</sup>: **ĐINH THỊ HIỆU**; Sinh ngày: 05/10/1961

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân<sup>(2)</sup>: CCCD/CC số: 0171 6100 4731; cấp ngày: 09/05/2021; tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

c) Địa chỉ<sup>(2)</sup>: Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

d) Mã số thuế (nếu có):.....

đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0359464068 . Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động<sup>(3)</sup>: Nhận thừa kế theo Quyết định số 20/2026/QĐCNHGT-DS ngày 03/8/2026 của Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi

3. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có):  
.....  
.....

4. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có<sup>(4)</sup>:

(1) Bản trích lục thửa đất, đơn báo mất

(2) Quyết định số 20/2026/QĐCNHGT-DS ngày 03/8/2026 của Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi

(3) Các tờ khai thuế  
.....  
.....  
.....

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 4 tháng 8 năm 2026

**Người viết đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

*Hiệu*

*Đinh Thị Hiệu*

**Đinh Thị Hiệu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card



Số / No.: **017180005043**  
Họ và tên / Full name: **ĐINH THỊ SƠN**  
Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1980**  
Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**  
Quê quán / Place of origin: **Tiên Phong, Đà Bắc, Hòa Bình**  
Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Bắc Phong  
Pờ Y, Ngọc Hồi, Kon Tum**

Có giá trị đến: **01/01/2040**  
Date of expiry: **01/01/2040**



Lời chung thực ban sao từ ban chính  
Chứng thực ban sao đúng với bản chính  
Số chứng thực.....  
Ngày.....tháng.....năm.....  
Người thực hiện chứng thực ký,  
ghi rõ họ tên và đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card

Số / No.: **017086008381**

Họ và tên / Full name:  
**ĐINH VĂN SÁNG**

Ngày sinh / Date of birth: **28/05/1986**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:  
**Tiên Phong, Đà Bắc, Hòa Bình**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Bắc Phong  
Pờ Y, Ngọc Hồi, Kon Tum**

Có giá trị đến: **28/05/2026**  
Date of expiry





 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
Independence - Freedom - Happiness

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card 



Số / No.: **017183010806**  
Họ và tên / Full name:  
**ĐINH THỊ SEN**  
Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1983**  
Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**  
Quê quán / Place of origin:  
**Tiên Phong, Đà Bắc, Hòa Bình**  
Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Bắc Phong**  
**Pờ Y, Ngọc Hồi, Kon Tum**

Có giá trị đến: **01/01/2043**  
Date of expiry





5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
Independence - Freedom - Happiness

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card

Số / No.: **0177161004731**

Họ và tên / Full name: **ĐINH THỊ HIẾU**

Ngày sinh / Date of birth: **05/10/1961**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin: **Tiên Phong, Đà Bắc, Hòa Bình**

Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Bắc Phong**

Bà Y, Ngọc Hồi, Kon Tum

Cơ sở đăng ký: **Không thời hạn**





